**Giáo án Sinh học LỚP 8**

**Học kì I**

**GV: ĐẶNG NGỌC TÚ**

**TRƯỜNG: THCS PHÚ LỢI**

**NH: 2020-2021**

**Tuần 6 Lớp dạy: Khối 8**

**Tiết 11** **Ngày dạy: 12/10/2020**

**Bài 11: TIẾN HOÁ CỦA HỆ VẬN ĐỘNG**

**VỆ SINH HỆ VẬN ĐỘNG**

**I. Mục tiêu bài học**

**1. Kiến thức**

- HS chứng minh được tiến hoá của người so với động vật thể hiện ở hệ cơ xương.

- Vận dụng những hiểu biết về hệ vận động để giữ vệ sinh, rèn luyện thân thể, chống bệnh tật về cơ xương thường xảy ra ở tuổi thiếu niên.

**2. Kĩ năng**

- Rèn các kĩ năng hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

- Kĩ năng so sánh phân biệt, khái quát khi tìm hiểu sự tiến hoá của hệ vận động.

- Kĩ năng tìm kiếm và xử lý thông tin khi đọc SGK, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu sự tiến hóa của hệ vận động người so với thú.

- Kĩ năng giải quyết vấn đề khi xác định cách luyện tập thể thao, lao động vừa sức.

- Kỹ năng tự tin khi trình bày ý kiến trước nhóm, lớp

**3. Thái độ**

- Giáo dục ý thức bảo vệ, giữ gìn hệ vận động để có thân hình cân đối.

- Giáo dục ý thức học tập yêu thích môn học.

**II. Phư­ơng pháp, phương tiện**

- GV: + Tranh vẽ phóng to H 11.1 đến H 11.5.

+ Tranh vẽ bộ xương người và bộ xương tinh tinh.

- HS: Xem trước bài ở nhà -> làm các câu hỏi mục tam giác vào vỡ bài soạn.

**III. Tiến trình bài học**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra bài cũ**

- Công của cơ là gì? công của cơ được sử dụng vào mục đích gì?

- Nêu biện pháp để tăng cường khả năng làm việc của cơ và biện pháp chống mỏi cơ?

**3. Bài mới**

VB: Chúng ta đã biết rằng người có nguồn gốc từ động vật thuộc lớp thú, nhưng người đã thoát khỏi động vật. Qua quá trình tiến hoá, cơ thể người có nhiều biến đổi trong đó có sự biến đổi của hệ cơ xương. Để biết được sự biến đổi đó thể hiện ntn -> Bài hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu.

***Hoạt động 1: Sự tiến hoá của bộ xương người so với bộ xương thú***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Nội dung** |
| - GV treo tranh bộ xương người và tinh tinh, yêu cầu HS quan sát từ H 11.1 đến 11.3 và làm bài tập ở bảng 11.  - GV treo bảng phụ 11 yêu cầu đại diện các nhóm lên bảng điền.  - GV nhận xét đánh giá, đưa ra đáp án. | - HS quan sát các tranh, so sánh sự khác nhau giữa bộ xương người và thú.  - Trao đổi nhóm hoàn thành bảng 11.  - Đại diện nhóm trình bày các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | ***I. Sự tiến hoá của bộ xương người so với bộ xương thú***  - Bộ xương người cấu tạo hoàn toàn phù hợp với tư thế đứng thẳng và lao động. |

**Bảng 11- Sự khác nhau giữa bộ xương người và xương thú**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Các phần so sánh | Bộ xương người | | Bộ xương thú |
| - Tỉ lệ sọ/mặt  - Lồi cằm xương mặt | - Lớn  - Phát triển | | - Nhỏ  - Không có |
| - Cột sống  - Lồng ngực | - Cong ở 4 chỗ  - Nở sang 2 bên | | - Cong hình cung  - Nở theo chiều lưng bụng |
| - Xương chậu  - Xương đùi  - Xương bàn chân  - Xương gót | - Nở rộng  - Phát triển, khoẻ  - Xương ngón ngắn, bàn chân hình vòm.  - Lớn, phát triển về phía sau. | | - Hẹp  - Bình thường  - Xương ngón dài, bàn chân phảng.  - Nhỏ |
| *- Những đặc điểm nào của bộ xương người thích nghi với tư thế đứng thẳng và đi bằng 2 chân?*  - Yêu cầu HS rút ra kết luận. | | - HS trao đổi nhóm hoàn để nêu được các đặc điểm: cột sống, lồng ngực, sự phân hoá tay và chân, đặc điểm về khớp tay và chân. | |

***Hoạt động 2: Sự tiến hoá của hệ cơ người so với hệ cơ thú***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Nội dung** |
| - GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK, quan sát hình 11.4, trao đổi nhóm để trả lời câu hỏi:  *- Hệ cơ ở người tiến hoá so với hệ cơ thú như thế nào ?*  - GV nhận xét, đánh giá giúp HS rút ra kết luận.  GV: trong quá trình tiến hóa, do thức ăn chín, sử dụng các công cụ ngày càng tinh xảo, phải đi xa tìm thức ăn nên hệ cơ xương của người đã tiến hóa đến mức hoàn thiện phù hợp với hoạt động ngày càng phức tạp. | - Cá nhân nghiên cứu SGK, quan sát hình vẽ, trao đổi nhóm để thống nhất ý kiến.  - Đại diện các nhóm trình bày, bổ sung.  - Rút ra kết luận. | ***II. Sự tiến hoá của hệ cơ người so với hệ cơ thú***  - Cơ nét mặt biểu hiện tình cảm của con người.  - Cơ vận động lưỡi phát triển.  - Cơ tay: phân hoá thành nhiều nhóm cơ nhỏ phụ trách các phần khác nhau. Tay cử động linh hoạt, đặc điệt là ngón cái.  - Cơ chân lớn, khoẻ, có thể gập, duỗi. |

***Hoạt động 3: Vệ sinh hệ vận động***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Nội dung** |
| - Yêu cầu HS quan sát H 11.5, trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi:  *- Để xương và cơ phát triển cân đối, chúng ta cần làm gì?*  *- Để chống cong vẹo cột sống, trong lao động và học tập cần chú ý những điểm gì?*  - GV nhận xét và giúp HS tự rút ra kết luận. | - Cá nhân quan sát H 11.5  - Liên hệ thực tế, trao đổi nhóm để trả lời.  - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung.  - Rút ra kết luận. | ***III. Vệ sinh hệ vận động***  - Để cơ và xương chắc khỏe, hệ cơ phát triển cân đối cần:  + Chế độ dinh dưỡng hợp lí.  + Thường xuyên tiếp xúc với ánh nắng.  + Rèn luyện thân thể và lao động vừa sức.  - Để chống cong, vẹo cột sống cần chú ý:  + Mang vác đều 2 tay.  + Tư thế làm việc, ngồi học ngay ngắn không nghiêng vẹo. |

**4. Củng cố và đánh giá**

- HS làm bài tập trắc nghiệm

***Khoanh tròn vào dấu “- ” các đặc điểm chỉ có ở người, không có ở động vật.***

- Xương sọ lớn hơn xương mặt.

- Cột sống cong hình cung.

- Lồng ngực nở theo chiều lưng – bụng.

- Cơ nét mặt phân hoá.

- Cơ nhai phát triển.

- Khớp cổ tay kém linh động.

- Khớp chậu- đùi có cấu tạo hình cầu, hố khớp sâu.

- Xương bàn chân xếp trên một mặt phẳng.

- Ngón cái nằm đối diện với 4 ngón kia.

**5. H­ướng dẫn về nhà**

- Học và trả lời câu 1, 2, 3 SGK Tr 39.

- Nhắc HS chuẩn bị thực hành như SGK.

**IV. Rút kinh nghiệm:** - HS tự làm BT theo nhóm để rút ra kết luận và ghi bài.

**Tuần 6 Lớp dạy: Khối 8**

**Tiết 12** **Ngày dạy: 14/10/2020**

**Bài 12: THỰC HÀNH**

**TẬP SƠ CỨU VÀ BĂNG BÓ CHO NGƯỜI GÃY XƯƠNG**

**I. Mục tiêu bài học**

**1. Kiến thức**

- HS biết cách sơ cứu khi gặp người gãy xương.

- Biết băng cố định xương bị gãy, cụ thể xương cẳng tay, cẳng chân.

**2. Kĩ năng**

- Rèn các kĩ năng hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

- Kĩ năng ứng phó với các tình huống để bảo vệ bản thân hay tự sơ cứu, băng bó khi bị gãy xương.

- Kĩ năng hợp tác trong thực hành.

- Kĩ năng tìm kiếm và xử lý thông tin khi đọc SGK, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu phương pháp sơ cứu và băng bó cho người gãy xương.

**3. Thái độ**

- Giáo dục ý thức học tập yêu thích môn học.

**II. Phư­ơng pháp, phương tiện**

- GV: + Tranh vẽ h 12.1 đến 12.4.

+ Băng hình sơ cứu và băng bó cố định khi gãy xương (nếu có).

+ Chuẩn bị nẹp, băng y tế, dây, vải

- HS: + Xem bài trước ở nhà.

- HS: Mỗi nhóm: 2 nẹp tre (nẹp gỗ) bào nhẵn dài 30-40cm, rộng: 4-5cm, dày 0,6-1cm, 4 cuộn băng y tế dài 2m (cuộn vải), 4 miếng vải sạch kích thích 20x40cm hoặc gạc y tế ( theo nhóm).

**III. Tiến trình bài học**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra bài cũ**

- Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh.

**3. Bài mới**

VB: GV có thể giới thiệu 1 vài số liệu về tai nạn giao thông hoặc tai nạn lao động làm gãy xương ở địa phương, dẫn dắt tới yêu cầu bài thực hành đối với học sinh.

***Hoạt động 1: Nguyên nhân gãy xương***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Nội dung** |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi:  *- Nguyên nhân nào dẫn đến gãy xương ?*  *- Vì sao nói khả năng gãy xương liên quan đến lứa tuổi ?*  *- Để bảo vệ xương khi tham gia giao thông, em cần chú ý đến điểm gì?*  *- Gặp người bị tai nạn giao thông chúng ta có nên nắn chỗ xương gãy không? Vì sao?*  - GV nhận xét và giúp HS rút ra kết luận. | - HS trao đổi nhóm và nêu được:  + Do va đập mạnh xảy ra khi bị ngã, tai nạn giao thông...  + Tuổi càng cao, nguy cơ gãy xương càng tăng vì tỉ lệ chất cốt giao (đảm bảo tính đàn hồi) và chất vô cơ (đảm bảo tính rắn chắc) thay đổi theo hướng tăng dần chất vô cơ. Tuy vậy trẻ em cũng rất hay bị gãy xương do nhiều nguyên nhân.  + Thực hiện đúng luật giao thông.  + Không, vì có thể làm cho đầu xương gãy đụng chạm vào mạch máu và dây thần kinh, có thể làm rách cơ và da. | ***I. Nguyên nhân gãy xương***  - Gãy xương do nhiều nguyên nhân.  - Khi bị gãy xương phải sơ cứu tại chỗ, không được nắn bóp bừa bãi và chuyển ngay nạn nhân vào cơ sở y tế. |

***Hoạt động 2: Tập sơ cứu và băng bó***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Nội dung** |
| - GV có thể dùng tranh H 12.1 => h 12.4 giới thiệu phương pháp sơ cứu và phương pháp băng cố định.  - Yêu cầu các nhóm tiến hành tập băng bó.  - GV quan sát các nhóm tiến hành tập băng bó.  - GV quan sát, uốn nắn, giúp đỡ nhất là nhóm yếu.  - Gọi đại diện từng nhóm lên kiểm tra.  GV: Chọn nhóm làm đẹp và đúng nhất đánh giá, rút kinh nghiệm cho các nhóm khác -> Hỏi:  *- Em cần làm gì khi tham gia giao thông, lao động, vui chơi để tránh cho mình và người khác không bị gãy xương?* | - Các nhóm HS theo dõi để nắm được các thao tác.  - Từng nhóm tiến hành làm:  Mỗi em tập băng bó cho bạn (giả định gãy xương cẳng tay, cẳng chân).  - Các nhóm phải trình bày được:  + Thao tác băng bó.  + Sản phẩm làm được.  -> Các nhóm nhận xét đánh giá kết quả lẫn nhau.  - Đảm bảo an toàn giao thông, tránh đùa nghịch vật nhau dẫm chân lên nhau. | ***II. Tập sơ cứu và băng bó***  \* Phương pháp sơ cứu:  - Đặt nẹp tre, gỗ vào chỗ xương gãy.  - Lót vải mềm, gấp dày vào chỗ đầu xương.  - Buộc định vị 2 chỗ đầu nẹp và 2 bên chỗ xương gãy.  \* Băng bó cố định  - Với xương cẳng tay: dùng băng quấn chặt từ trong ra cổ tay, sau dây đeo vòng tay vào cổ.  - Với xương chân: băng từ cổ chân vào. Nếu là xương đùi thì dùng nẹp tre dài từ sườn đến gót chân và buộc cố định ở phần thân |

**4. Củng cố và đánh giá**

- GV nhận xét chung giờ thực hành về ưu, nhược điểm.

- Cho điểm nhóm làm tốt: Nhắc nhở nhóm làm chưa đạt yêu cầu.

**5. H­ướng dẫn về nhà**

- Về nhà tập làm quen thao tác -> giúp đỡ thân nhân và những người xung quanh khi cần.

- Xem tiếp bài 13 -> làm các mục tam giác vào vở bài soạn.

- Viết báo cáo tường trình sơ cứu và băng bó khi gãy xương cẳng tay.

**IV. Rút kinh nghiệm**

* Chú ý trật tự lớp học.
* HS thường làm sai thao tác nên cần quan sát riêng từng nhóm.